

Truyện Cổ Phật giáo

ÔNG TRƯỞNG GIẢ KÉN RÊ

Chùa Tam Bảo

p. An Sơn, tp. Tam Kỳ

sưu tập

(Lưu hành nội bộ)

Tháng 8/2022, Pl. 2566

ÔNG TRƯỞNG GIẢ KÉN RỀ

Thuở xưa có gia đình ông Trưởng giả giàu có và sang trọng hơn người. Tuy giàu sang trong mà đối với đám dân nghèo hai ông bà chẳng hề giúp đỡ, làm ơn làm phước cho ai. Ông bà sanh hạ được bốn người con, ba trai và một gái. Mặc dù của nhiều con có, mà hai ông bà thường lo buồn than thở:...vì hai cậu con trai đầu lớn lên, thì cờ bạc rượu chè ăn chơi phung phí, hao tốn không biết bao nhiêu tiền của. Không một cậu nào hiếu đễ, biết lo gia nghiệp. Duy có thằng thứ Ba và cô Út, tánh tình hiền từ, tánh thuận và biết lam lũ làm ăn. Hai ông bà nhờ cậy hơn hết chỉ có mình cô gái Út, nhưng khôn nỡ cô là phận gái, làm sao nói được sự nghiệp của tổ tiên! Vì thế mà hai ông bà mỗi đêm, không khỏi gác tay lên trán, lo rầu than thở!

Một hôm, bà bảo ông rằng:

Nhà mình có tiếng giàu sang chẳng kém thua ai, gia tài sự nghiệp kinh doanh to lớn, đáng lẽ là hạnh phúc lắm, nhưng sao lại vô phúc thế này đã

sanh đặng mấy thằng con trai mà thằng Cả với thằng thứ Hai không một đũa nào hiếu đạo, lo nôi dôi gia phong. Có cũng như không, vậy biết làm sao? Duy có thằng thứ Ba và con Út biết lo làm ăn thành lợi cho gia đình. Sách nói: “Vi phúc bất nhân”. Có lẽ hai vợ chồng chúng ta cứ lo làm giàu, từ hồi nào đến giờ không biết làm những điều nhân đức, nên Trời Phật khiến cho hai con ta hung hoang phá của phật chúng ta chẳng? Bây giờ tôi nghĩ như thế này, may ra con ta có hồi tâm hướng thiện chẳng? Chúng ta nên sắm hương hoa trà quả đến chùa cúng Phật, quy y để nương tựa theo bóng từ bi, nhờ thần lực Tam bảo gia hộ cho chút phước duyên, khiến cho con chúng ta tánh tình trở nên hiền từ biết lo hiếu dưỡng phụ mẫu, duy trì gia nghiệp đặng mong cầu hạnh phúc tương lai. Vậy ông nghĩ sao?

- Bà nói nghe hữu ý, vậy thì bà lo sắm sửa hương hoa trà nếp, để chúng ta cùng đi...

Sáng hôm sau hai ông bà, đem lễ vật lên chùa quy y và giải bày tâm sự cho Hòa thượng nghe. Nghe xong, Hòa thượng cảm động, thương người

biết ăn năn hối lỗi, nên hoan hỷ truyền trao quy giới và dùng những lời hòa nhã đạo đức khuyên nhủ ông bà, giảng nói thuyết luân hồi nhân quả. Hòa thượng lại dạy phải kính thờ Tam bảo, y theo lời Phật dạy, giữ gìn năm giới, mỗi tháng ăn chay 4 ngày và tụng kinh niệm chú, đem cửa cải chẵn bàn bố thí. Làm được như thế thì hai đứa con ông bà sẽ hồi hướng thiện lo phụng sự gia nghiệp.

Hai ông bà nghe lời thầy khuyên dạy như vậy, hết lòng kính phục. Sau khi trở về nhà, hai Ông bà y như lời Thầy dạy, siêng năng niệm Phật tu hành. Nhưng chưa đầy một tháng, thì ôi thôi! Cậu Cả lâm bệnh nặng, ông bà cầu đảo các chùa miếu, chạy đủ thuốc hay, thầy giỏi, mà bệnh tình của cậu càng ngày càng nặng! Thế rồi cậu chỉ để lại cho Ông Bà một sự thất vọng quá u sầu thảm mà một mình riêng về cõi hư vô.

Sau khi mai táng cậu Cả rồi, Ông Bà lên chùa khóc than tha thiết, kể lại tình cảnh cho Thầy nghe, Thầy động lòng cảm thương, khuyên dạy rằng: “Con người có sanh phải có tử, đó là lẽ cố nhiên, từ vua đến chúa quan dân, không một ai

tránh khỏi. Dù cho có ngọc ngà châu báu đầy kho cũng không thể đổi được cái chết, tôi tớ đầy nhà cũng không thay thế đặng. Cha mẹ, vợ chồng, con cái, dù tình thương có mặn nồng bao nhiêu rồi cũng phải phân li. Tình chồng vợ cha con sống trong một nhà, cũng như bầy chim chung ngủ trong một cụm rừng, hễ cơn giông tố ào đến, thì mạnh con nào nấy bay!

Cổ nhân đã dạy:

Phụ mẫu ân thâm chung hữu biệt

Phu thê nghĩa trọng già phân li

Đại hạn lai thời các tự phi.

Dịch nghĩa:

Cha mẹ ơn sâu còn có biệt

Vợ chồng nghĩa nặng cũng phân li

Nhơn tình nào khác chim chung ngủ

Sáng lại, con nào nấy bay đi.

Hòa thượng lại nói tiếp:

Ông bà nghĩ coi, ai lại không muốn sống, sống để hưởng cuộc phú quý vinh hoa. Kia như vua chúa là bậc giàu sang phú quý nhất trên đời, họ còn muốn sống gấp trăm lần dân chúng, đặng

hưởng hạnh phúc, nhưng không tránh khỏi số mạng đã định.

Sách nói:

Diêm Vương chú định tam canh tử

Định bất lưu nhưn đảo ngũ canh

Nghĩa là:

Diêm Vương nhất định canh ba chết

Quyết chẳng để người đến canh năm.

Cuộc đời của cậu Cả hưởng thọ chỉ có bấy nhiêu, bởi kiếp trước cậu không tu nhưn trường thọ.

Vậy ông bà cũng nên khuây khỏa, chớ nên buồn rầu lắm mà thêm hao tổn tinh thần. Bây giờ ông bà có thương yêu sâu thẳm cho mấy, cậu cũng không sống lại được, tốt hơn là Ông Bà lo tụng kinh cầu nguyện cho hương hồn của cậu Cả, được tiêu diêu về miền Cực lạc, thì ích lợi hơn. Từ nay Ông Bà nên dũng mãnh phát nguyện ăn chay mỗi tháng sáu ngày và thọ trì Phổ môn, thì tai họa sẽ tiêu tan, gia đình được yên ổn, hương hồn cậu Cả được siêu thăng. Hai vợ chồng Ông Trưởng giả

được nghe lời Thầy khuyên dạy, nên trong lòng cũng tạm khuây. Hai Ông Bà từ tạ Thầy về nhà tinh tấn tu hành. Chưa đầy ba tháng, thì kế tiếp người con thứ Hai lâm bệnh sơ sài rồi theo anh Cả mà thả hồn về nơi chín suối.

Ôi thôi! Lúc bấy giờ hai Ông Bà biết bao sầu thảm, oán Trời trách Đất, khinh miệt Thánh, Thần. Nghĩ Phật Trời không linh thiêng, bảo vì tu theo Phật mà ra nông nổi này! Sau khi tống táng người con thứ Hai xong rồi, hai vợ chồng lên chùa, sắc mặt chứa chan những nét u sầu và tức giận.

Bà nức nở khóc, nói:

- Tôi cũng tưởng quy y theo Phật để mong Phật phù hộ cho con tôi lành mạnh, nào ngờ đâu, mới vừa quy y làm phước, mà con tôi bị chết luôn cả hai thằng...Vậy nay, chúng tôi xin trả phái điệp, chuông mõ và Phật tượng lại Thầy, từ đây thôi không tu nữa.

Thầy ôn tồn khuyên bảo:

- Con người ta sanh ra ở đời, sự chết sống đều do số mạng. Sách nói: Nhứt ẩ, nhứt

trác giai do tiền định (một hớp nước hay một miếng ăn cũng đều do tiền định). Có người được phước giàu sang mà không trường thọ. Có người được trường thọ mà không có phước giàu sang, đó là do nghiệp nhơn đời trước, chứ không phải muốn mà được đâu. Người chết yểu hay sống lâu là đều do nghiệp trước đã gây tạo cả. Như trong kinh Pháp Cú, Đức Phật dạy rằng: “Dục tri tiền thế nhơn, kim sanh thọ giả thị, yếu tri hậu thế quả, kim sanh tác giả thị”, nghĩa là: Người muốn biết tiền kiếp thì nên theo dõi kết quả của cuộc sống này, còn muốn biết quả báo đời sau, thì nên xem chỗ tạo nhơn của mình ngày nay vậy.

Suy đó thì biết hai cậu đời trước tuy có bố thí làm phước chút ít, nên đời nay mới được đầu thai làm con ông bà để hưởng phước giàu sang; còn cậu chết yểu là do đời trước cậu không tu nhơn trường thọ. Bởi hai cậu đời trước tạo nhơn ngăn ngại, nên nay chỉ sống được chừng ấy thôi. Vậy xin khuyên Ông Bà chớ vì chỗ thấy biết hẹp hòi của mình mà thói tâm Bồ đề, vui lấp giống Phật tử, oán hờn Phật Tổ, trách móc quỷ thần, gây thêm tội lỗi. Ông Bà nên nhớ rằng : “Nhứt nhứt

hành thiện, thiện du bất túc: nhưt nhưt hành ác, ác tự hữu dư”. Ông Bà cũng nên tinh tấn ăn chay thêm, mỗi tháng 10 ngày và nguyện thọ trì kinh Kim Cang đi, để cầu nguyện cho hương hồn của hai cậu được siêu thoát, và gia đình từ đây chắc được bình an, để vun trồng cội phúc về sau. Hai vợ chồng ông Trưởng giả nhờ Thầy lấy nước từ bi rưới tắt lửa sân hận, nên không oán Phật sâu con nữa, mà lại còn thêm kính Tam Bảo, vâng lời thầy dạy. Ông Bà tinh tấn tu hành, vừa đúng một năm thì ôi thôi ! người con thứ Ba của ông bà cũng từ biệt ông bà đạo hồn nơi Âm cảnh. Lúc bấy giờ tình Thầy trò đã không còn thương mến, mà lại trở nên kẻ thù củ ông bà. Ác tâm của ông bà nổi lên cực điểm, nào phái điệp, kinh sách, Phật tượng trên bàn thờ, đều bị ông tuôn xuống đất - một lượt, không còn một mảy may nào kính trọng cả. Từ đây, hễ ông thấy đến ông Thầy hay cô Ni nào đi ngang qua ngõ, nếu ông không đánh đập thì cũng mắng chửi, tội tàn. Trải qua hai ba năm trời, mà ông vẫn còn ôm lòng oán Phật ghét Tăng, hủy báng người tu hành. Các việc buồn dòn dập làm cho Bà Trưởng giả không ăn không ngủ, khóc

luôn cả ngày đêm, nên hai con mắt sưng vù và ra máu, không bao lâu Bà cũng theo 3 con trai của bà, đồng về chín tuổi !

Thế là ông Trưởng giả chỉ còn một cô gái út tên là Lan Phương. Lan Phương tuổi vừa hai chín nhan sắc lộng lẫy tuyệt vời, công dung ngôn hạnh đều đặn vẹn toàn. Ông Trưởng giả cưng nàng như trứng mỏng. Nàng thôi học, từ khi anh thứ Ba nàng từ biệt cõi trần, để trở về an ủi cha già và thế cho các anh chăm nom săn sóc gia đình. Nàng là một cô gái rất hiếu hạnh, cả ngày chỉ lo việc nữ công, và chăm nom từ bữa ăn cho cha già, nên cha nàng quý nàng như ngọc. Đã nhiều lần, Ông ngồi nghĩ đến việc gia đình và tương lai của con Ông đầy những nỗi lo buồn, vì không có con trai để nối nghiệp, chỉ còn một đứa con út, song phận nó là gái rồi đây sẽ phải theo chồng. Sau mấy đêm nghĩ ngợi, ông tính ra được một kế là kén chọn một chàng rể, không cần con nhà giàu có quan quyền, mà chỉ cần văn chương lỗi lạc để nối gia phong.

Sau mấy lần suy tính, Ông tuyên bố lên rằng : Nếu ai thi được đậu, thì sẽ được một phần

thưởng vô giá là: một cô gái yêu quý của Ông và một gia nghiệp triệu phú này. Trái lại, nếu người nào bị rớt, sẽ đi đánh 100 roi đuổi ra. Lời tuyên bố được truyền khắp mọi nơi, từ già đến trẻ, ai nấy cũng đều biết gia tài triệu phú và cô gái nhà ông Trưởng giả, nên không biết bao nhiêu văn nhơn thi sĩ tài ba lỗi lạc đều hy vọng chứa chan mong sẽ lãnh được phần thưởng quý giá của đời họ. Nhưng đã bao nhiêu người rồi, khi đến thi chẳng những thất vọng không lãnh được phần thưởng quý báu ấy, trái lại còn bị đánh 100 roi và đuổi ra khỏi cửa. Bởi cuộc khảo thí quá khó khăn và nghiêm khắc, nên trải qua trên một năm trường, mà ông Trưởng giả chưa kén chọn được một chú rể nào cả, gần đến khúc đường bế tắc, và thất vọng, Bỗng một hôm có một người phong độ giòng Tu sĩ, điệu bộ khoan thai và nhân nhã, mặc đồ nâu sòng, đến xin dự thí. Người gác cổng hỏi :

- Thầy đi đâu đó ?
- Tôi nghe ông Trưởng gia có mở cuộc thi để chọn rể tài nên tôi xin đến dự thi.

- Bấy lâu nay biết bao bực văn nhân. tài tử đến dự thi, song rốt cuộc đều bị đánh đòn và đuổi ra, huống chi ông, tôi xem bộ tịch thiệt thà như thế này, chắc không tránh khỏi bị đòn 100 roi, rồi bị đuổi ra đấy.

- Không, không hề chi đâu miễn anh vui lòng cho tôi vào, may ra thi được đậu, thì ơn ấy tôi chẳng dám quên.

- Thôi được, ông hãy đi theo tôi. Nói xong anh gác cửa liền dẫn chàng đi vào nhà.

Khi vào tận nơi Trưởng giả vừa thấy liền quát to bảo anh gác cửa rằng :

- Người không biết sao, đã lâu rồi, ta nghiêm cấm không cho ông thầy, cô vãi lai vãng đến đây, nay người còn dẫn vào! Đè lão ấy xuống, đánh 100 roi rồi đuổi ra lập tức cho ta ?

Thi sinh ôn tồn đáp rằng :

- Thưa Cụ, cháu không phải nhà Sư, Cụ a.
- Không phải nhà Sư à ? Không phải nhà Sư sao lại cạo đầu ?

Cháu muốn cho mát mẻ giản tiện khi tắm rửa và khỏi phải mất thì giờ chải gởi

– Chàng còn giấu gì nữa chứ? nếu không phải nhà Sư sao mặc đồ nâu sòng.

- Thưa Cụ vì cháu ở gần chùa, nhà cháu nghèo khó, không tiền mua sắm, chỉ nhờ các Sư bố thí y phục, nên cháu mới mặc đồ như thế này. Chàng nói chàng nghèo khổ; nếu quả thật như thế thì chàng làm sao biết chữ để thi?

- Thưa Cụ, khi cha mẹ cháu còn sanh tiền, có cho cháu đi học, nhưng rủi thay! Cha mẹ cháu khuất núi sớm, nên cháu phải côi cút và vất vả đến thế này !... Hiện nay hằng ngày cháu chỉ nhờ miếng cơm thừa của cô bác, nuôi sống qua ngày, để theo dõi việc học tập. Nay nghe Cụ mở cuộc thi chọn rể, cháu cũng xin đem chút tài mọn dự thí, mong rằng : «bỉ cực thối lai, gặp lúc «thời lai phong tông Đấng Vương các», cháu sẽ được thỏa mãn lòng hoài vọng bấy lâu.

- Thôi được, Chàng hãy ngồi đó, để Ta ra đề cho thi, nếu đậu thì Ta sẽ làm đúng theo lời hứa,

còn không thì Chàng phải bị đánh 100 roi đuổi ra. Song lối thi này không phải như cách thi Hương hay thi Hội, nghĩa là không cần có bài vở chi cả, miễn Ta chỉ đâu, Chàng lập tức ứng khẩu làm thi theo đó, nếu hay và thích hợp với ý Ta thì được đậu.

- Dạ vâng !

Lúc bấy giờ, ông Trưởng giả ngó ra trước ngõ, thấy hai cánh cửa, một cánh mở và một cánh khép, tòng bá trang hoàng hai bên đường đi; ông liền chỉ tay vào cảnh đó và bảo chàng làm một bài thơ. Chàng thí sinh liền ứng khẩu ngâm:

Môn tiền nhứt phiến khai

Tòng bá lưỡng biên bày

Nhược hơn hành tá đạo

Bất năng kiến Như Lai

Dịch nghĩa :

Cửa ngoài một cánh mở

Tòng bá hai hàng dài

Nếu người theo đạo quấy

Chẳng thấy đặng Như Lai

Nghe xong, ông Trưởng giả giận mừng lẫn lộn: vì đã trên một năm rồi, không biết bao nhiêu người đến thi, mà chưa có ai tài đặc biệt hay lỗi lạc như trò này, nhưng lòng ông đang thù oán Phật, mà ông nghe đến câu “Nhược hơn hành tà đạo, bất năng kiến Như Lai» là hai câu kệ trong kinh Kim Cang mà ông đã thường đọc tụng hơn một năm, nên lòng thêm tức giận và quát to lên rằng :

- Người làm thi thì hay và bật thiệp lắm ! Nhưng người không biết Ta sao ? Ta rất oán Phật. Vì theo đạo Phật mà ba đứa con trai, ta đã chết nên Ta không muốn nghe đến tên Như Lai hay Phật nữa. Lỡ lần đầu Ta tha thứ, nếu sau người còn dùng đến danh từ Như Lai hay Phật thì sẽ bị đánh trăm roi đuổi ra lập tức nhé:

- Dạ vâng ! Những danh từ nào Cụ cấm, cháu không dám tái phạm.

Ông Trưởng giả êm dịu cơn nóng giận, lại nhìn ra trước sân thấy có một con gà trống cồ, màu lông năm sắc, đang đập cánh gáy lên. Ông ôn tồn đưa tay chỉ và bảo làm thi:

Chàng liền ứng khẩu ngâm :

Đình tiền hữu nhứt kê
 Thân phi ngũ sắc ê
 Ngũ canh thường báo hiệu
 Tam miệu tam Bồ đề
 Dịch nghĩa :
 Trước sân con gà trống
 Mập mập đủ sắc lông
 Năm canh thường báo hiệu
 Tam miệu tam Bồ đề.

Nghe xong, ông Trưởng giả quát to lên:
 Răng hay thì thật là hay, nhưng Ta không ưa Phật
 pháp, oán ghét Tăng, Ni, chẳng thích Bồ tát
 không chịu Bồ đề. Sao người cứ dùng những danh
 từ ấy mãi. Lại nữa người nói người không phải
 nhà Sư, sao rất thuộc những danh từ Phật pháp ?

- Thừa Cự, vì cháu ở gần chùa thường nghe
 chư Tăng đọc kinh tự nhiên thấm nhiễm thôi, chứ
 thật không phải nhà Sư. Nếu cháu thật nhà Sư thì
 đâu có dự thi như thế này.

- Thôi người đừng nói chi nhiều lời hãy nằm
 xuống đây chịu đánh 30 roi, rồi ta sẽ cho làm bài
 khác.

- Thưa Cụ, xin cụ hãy xét kỹ mà dung thứ cho cháu. Cụ chỉ cấm không cho nói tới Phật và Như-Lai, thì cháu không nói đến hai danh từ đó, chớ Cụ đâu có cấm dùng danh từ BỒ-Tát hay BỒ-Đề. Lại nữa, Cụ bảo làm thi trong tức khắc, chỉ đâu phải đọc liền đó, không cho cháu được một phút suy nghĩ, trong lúc cấp bách lựa lời chẳng kịp, vì túng vẫn nên cháu nói lỡ như thế, xin Cụ mở lượng khoan hồng mà dung thứ cho.

- Ông Trưởng giả nghe Chàng phân trần cũng phải, nên cơn nóng giận dịu xuống, bèn tha thứ cho Chàng. Lúc bấy giờ ông chỉ ngay bức tranh vẽ hình con cọp treo trên vách và bảo làm thi.

Chàng liền ứng khẩu ngâm rằng :

- Bích trung hữu nhứt hổ
 - Thân ly tam xích thỏ
 - Thượng báo tứ trọng ân
 - Hạ tế tam đồ khổ,
- Dịch nghĩa :
- Trên tường có con hổ

- Thân cách đất ba thước (1)
- Trên báo bốn ơn dày
- Dưới cứu ba đường khổ.

Kinh Kim Cang Bát nhã là một quyển kinh mà ông Trưởng giả đã thuộc lòng. Trong bài thi này Chàng dùng hai câu «Thượng báo tứ trọng ân, hạ tế tam đồ khổ» là lại câu kệ trong kinh Kim Cang vì Chàng muốn thức tỉnh cho Ông Trưởng giả luôn luôn nhớ lại Phật pháp. Nhưng trái lại, khi nghe đến hai câu kinh là cho ông Trưởng giả thêm kêu gọi lại lửa hờn xưa, vì ông nhớ bởi tụng kinh này mà ba đứa con trai của ông bị chết!

Lúc bấy giờ ông nổi giận lôi đình, quát om sòm, lần này quyết định không tha. Ông bảo : Nằm xuống ! Nằm xuống ! Đã ba lần rồi, lần nào Chàng cũng dùng đến danh từ trong kinh Phật, kêu gọi sự tức giận của Ta. Dùng đến danh từ trong kinh Phật, kêu gọi sự tức giận của Ta.

Tay ông vừa đánh và miệng vừa la mắng, đập một hơi không biết mấy chục roi. Thấy thế, động mỗi

từ tâm, nên Lan Phương là con gái ông, bước đến khuyen rằng :

- Thôi cha !.. Thôi cha !.. Vì người ta ở gần chùa chiêm thắm nhiệm đạo Phật đã lâu, hôm nay chỉ trong tức khắc, cha bảo họ phải bỏ hết những cái gì mà người ta đã thắm nhiệm, thì không thể được, để sau về ở nhà mình, lần hồi dạy dỗ, chàng sẽ làm được vừa lòng cha. Cha không nhớ Cổ nhân dạy : «Cận châu giã xích, cận mặc giã hắc» hay sao ? (gần mực thì đen, gần son thì đỏ). Hơn nữa đã hơn một năm rồi, không biết bao nhiêu nhà thi sĩ văn nhân vào thi, song rốt cuộc đều bị đò di ra, không có một người nào tài hay lỗi lạc như anh này. Cha chỉ đâu thì anh ứng khẩu ngâm thi liền đến đó, không cần suy nghĩ, rất bật thiệp, làm thi trong chớp nhoáng, nếu cha còn chê nữa, thì con chắc chắn cha không tìm được một người nào hơn nữa. Nói xong cô bèn trở vào phòng.

Sau mấy lời can gián, cơn nóng giận dịu dần, ông Trưởng giả nghĩ thầm: Có lẽ con mình đã thương Chàng này, nên ông cũng chiều theo ý muốn của con, tha đánh và bảo Chàng đứng

dậy. Khi đó ông Trưởng giả ngồi suy nghĩ: Con mình nói cũng phải, đã hơn một năm ni, không biết bao nhiêu tài sĩ văn nhân vào thi, nhưng không có một người nào tài hay bất thiệp và văn chương hay tuyệt như Chàng này. Đã ba bài rồi, bài nào cũng xuất sắc, chỉ có một điều, Chàng thấm nhiễm đạo Phật đã lâu, nên từ ngôn ngữ cho đến điệu bộ, cũng đều nhuộm màu sắc Phật giáo. Nhưng nếu Ta cố chấp và gắt gao thế này mãi, thì chắc không có một người nào được hoàn toàn theo ý muốn, rốt cuộc rồi con ta phải côi cút và lạnh lẽo suốt đời ! Thôi ta hãy châm chế và dễ dãi bớt đi, để cho con ta được vui lòng.

Khi đó Lan Phương ở trong phòng phía đông, vừa khoát màn bước ra, diện mạo sáng rõ như mặt nhật, điệu bộ khoan thai và thùy mị. Ông liền chỉ ngay vào Lan Phương và bảo Chàng làm thi.

Chàng kính cẩn khép nép và ứng khẩu ngâm:

Nhật xuất hướng đông phương.

Diện như minh kính trưng

Dung nhan thậm kỳ diệu

Phổ chiếu biến thập phương.

Dịch nghĩa :

Mặt nhưt mọc hướng Đông

Diện mạo tợ gương trong

Dung nhan thật kỳ diệu

Soi sáng khắp mười phương.

Lần này có phần êm dịu hơn các lần trước. Ông Trưởng giả nghe xong có hơi tức giận, nhưng vẫn còn giữ được thái độ điềm tĩnh ; vì ông nghĩ thầm rằng: “Do ở gần chùa, Chàng bị thấm nhiễm lâu ngày, nên mỗi bài thi đều bị ảnh hưởng đến Phật giáo chớ có lý nào Chàng muốn chọc Ta mãi như thế ?

Ông ôn tồn hỏi tiếp :

- **Này cháu ! Bác hỏi thật cháu : Vậy cháu có phải nhà Sư hiện thân chăng ?**

- Không, thưa Cụ.

Nếu không phải nhà Sư, sao cháu biết kinh Phật, và trong mỗi bài thi cháu đều dùng những câu kinh, tỏ ra người rất thông Đạo Phật ?

- Thưa Cụ, Cháu đã thưa : Nhà cháu ở gần chùa Phật, sớm chiều cháu thường được nghe các Thầy tụng kinh bái sám, với những giọng hòa hưởng êm dịu và thanh thoát, khi bổng khi trầm, lúc khoan lúc nhặt; thỉnh thoảng điểm một vài tiếng chuông, ngân nga trong cõi không gian tịch mịch, để đánh thức người say mê trong cảnh mộng, một vài tiếng mõ kêu sương trong đêm khuya thanh vắng, để gọi ai còn say ngủ trong đêm trường. Vì quá thích thú với mùi Thiên, nên cháu để ý thuộc được các bài kinh ấy. Thú thật, cháu không phải là Tu sĩ.

Ông Trưởng giả yên lặng và nghĩ thầm : «Có lẽ, vì tập niệm lâu ngày, nên phong độ của Chàng này giống hết nhà tu. Nếu sau khi Chàng về làm con rể nhà ta, lần hồi huấn luyện, chắc cũng được vùa theo ý muốn»,

Lúc bấy giờ ông hứa sẽ gả Lan Phương cho chàng, và định ngày làm lễ thành hôn cho hai trẻ. Suốt cả ngày, vì bận việc thi cử quá mệt mỏi, nên đêm nay ông Trưởng giả ngủ sớm. Đang mê man trong giấc điệp, ông bỗng thấy chàng Thí sinh đến gọi :

- Thưa Cụ, Cụ có muốn tìm các con của Cụ không ? Cháu xin nguyện dẫn Cụ đi.

Ông Trưởng giả vui mừng hơn hờ đáp: Còn gì quý bằng ! Bác cảm ơn cháu lắm.

Hai người dẫn đi một hồi... Ông Trưởng giả bỗng thấy một cảnh giới khác thường.

Rùng rợn ! Ông hỏi : - Có phải đây là Âm phủ không ?

- Thưa Cụ, Âm phủ thì cháu chẳng biết, cháu chỉ biết chỗ này người ta gọi là chốn «Huỳnh tuyền» hay gọi là chốn “Suối vàng».

- Suối vàng à ! Suối vàng à ! Bác nghe nói người chết rồi, thả hồn xuống «Suối vàng”. Hôm

nay ta xuống đến Suối vàng, thế thì ta đã chết rồi sao ?

- Không ! Cụ chưa chết ạ. Vì Cụ muốn tìm vợ con nên cháu dẫn đến chốn này.

Nói xong chàng dẫn ông đi một đôi nũa... Xa xa thấy dạng cậu Cả, ông mừng quá giục tốc chạy đến, ôm con và khóc kể:

- Con ơi! Sao con đành bỏ cha mẹ ra đi, làm cho cha ngày khóc đêm sầu !...

- Thôi đi ông, tôi đâu phải con cái gì của ông. Nhà ông thiếu nợ tôi. Tôi đến đòi lại. Đòi xong tôi đi, chớ tôi đâu có phải con cái gì của ông. Ông còn nhớ không ? Trên 30 năm về trước tôi là người tá điền của ông, vì ông buộc phải đem thế vợ con trừ nợ, chúng tôi không thể làm theo ý muốn của ông được, nên ông dùng quyền thế ép chế và phá tan gia đình sự nghiệp của tôi ! Tức giận quá, nên tôi phải tự tử ! Cái oan thù này chưa rửa sạch, tôi theo theo báo thù ông. Bởi thế nên tôi sanh vào nhà ông, trong mấy chục năm, chỉ phá hại gia sản, làm cho ông phải hao tài tốn của. May nhờ ông biết

hối hận tu hành nên tôi vui lòng hủy bỏ nợ cũ. Bằng không, thì tôi quyết theo báo ông đến tiêu tan sự nghiệp mới thôi. Nói xong cậu bỏ đi không chút gì quyến luyến.

Thấy con nói thế, ông tuôn rơi nước mắt, tức tưởi khóc một hồi ! Chàng Thí sinh nói:

- Thôi Cụ, con của Cụ đã nói như vậy, Cụ còn bịn rịn chi nữa cho vô ích ! Để cháu dẫn Cụ đi tìm cậu Hai.

Đi một đoạn đường, ông lại thấy người con thứ Hai của ông đang đi ngang qua. Ông vội vã chạy theo, mừng rỡ và kêu vang:

- Con ơi ! Con ! Sao con đành bỏ cha đi biệt mất, làm cho cha đêm ngày sầu thảm, ốm o gầy mòn đến thế này !

Cậu gạt ngang nói : Ai làm cha con với ông. Ông thiếu nợ, tôi đến đòi ; đòi xong rồi đi, chớ tôi đâu có phải con cái gì của ông. Ông còn nhớ không ! Trên 20 năm về trước, nhà ông bị mất mấy lượng vàng. Ông nghi cho tôi, nên bắt ra tra

khảo. Vì chịu không nổi sự đánh đập tàn nhẫn của người tra, nên tôi phải bỏ mạng. Rồi tiền tài của tôi ông tịch thu hết. Mặc dù vợ con tôi bị đói rách mà ông cũng chẳng trả lại phần nào. Cái oán thù này tràn ngập, nên tôi thề trở lại nhà ông để báo thù. Khi nhà ông sanh tôi ra, cho đến ngày khôn lớn, thì tôi đau ốm liên miên, làm cho hai ông bà có khi lo chạy gần hết tiền của cải, không làm một chút gì lợi cho nhà ông.

May thay ! Ông biết hồi hận, sớm lo tu hành, nên tôi vui lòng xóa bỏ oán thù trước, chỉ đòi ông bấy nhiêu năm thôi. Nói xong cậu bỏ đi một nước.

Ông Trưởng giả gạt nước mắt, tức tưởi khóc! Chàng Thí sinh khuyên :

- Thôi Cụ, thế tình như thế !... Cụ còn luyện ái nữa làm chi. Cụ nên đi tìm cậu Ba, thử xem nào.

Chàng dẫn ông Trưởng giả đi một khoảng đường nữa. ông thấy đứa con thứ Ba của ông đang đứng nói chuyện với một người bạn ở bên

đường. Mừng quá ! Ông hấp tấp chạy đến ôm con mà khóc:

- Con ơi ! Con ! Sao con đành bỏ cha mẹ ra đi, làm cho cha mẹ rầu buồn suốt cả ngày đêm ! Mẹ con cũng vì rầu buồn quá, khóc cả ngày đêm không ăn bỏ ngủ, trong mấy tháng trường, nên phải bỏ mình, thả hồn về Âm cảnh.

- Thưa ông ! Tôi thiếu nợ ông, tôi phải đến trả, trả xong tôi đi; chớ tôi không phải con cái gì của nhà ông. Ông còn nhớ không? Trên 20 năm về trước, ở trong bọn tá điền của ông, có một gia đình rất nghèo, nhà dột cột xiêu, thiếu trước hụt sau, làm suốt cả năm, bị ông thu góp hết. Nào lúc vốn lúa lời, lúa quần lúa áo, đến mùa rồi chỉ phải hai bàn tay không. Cả gia đình suốt năm này đến năm nọ, phải mặc rách ăn hèn, tại bùn chân lấm, tóc rám môi chì, da đen mặt nám, cực khổ suốt đời, ấy là gia đình của tôi. Khi cha tôi chết đã 3 ngày mà không có hòm chôn, đến xin ông chắt được, mà vay tiền, thì ông bảo phải trả lời 20. Chao ôi ! Của đâu mà trả ! Túng thế, tôi phải lên vào nhà ông, trộm lấy 5 lượng vàng, để đem về

chôn cất cha tôi. Chôn cất xong tôi có thể với Phật Trời rằng:

- «Kiếp này trả không được, xin nguyên kiếp sau». Vì lao tâm cùng lao lực, bởi gia đình nghèo khổ nhiều năm, nên trong vài năm sau tôi phải làm bệnh nặng, rồi từ biệt cõi đời !...Sau khi chết, tôi đầu thai vào nhà ông, để thanh toán số nợ nần mà tôi đã thiếu ông ngày trước. Ông sanh tôi ra, đến khi khôn lớn thì tôi vẫn lam lũ làm ăn, làm cho cửa nhà ông tiền vô như nước. Nợ ông thanh toán đã dứt khoát rồi, nên tôi đi nơi khác. Hôm nay ông còn tìm kiếm tôi làm gì ? Nói xong, cậu bỏ đi !...

Ông Trưởng giả lấy hai tay bụm mặt, nước nở khóc và than :

«Chao ôi ! Vậy cảnh trần gian này, có phải là một bãi trường, để vay trả trả, nợ nần cho nhau chằng ?».

Chàng Thí sinh khuyên lơn một hồi, rồi dẫn ông đi tìm bà Trưởng giả. Hai người cùng đi được một khoảng đường, đến một cảnh âm u tịch mịch,

Ông Trưởng giả thấy một người, mình gầy vóc ốm, chỉ còn da bọc xương, in như đã bị đói khát nhiều ngày. Đầu người bạc trắng phớt, má cốp. đôi mắt sưng hù, đang ngồi rên khóc dưới một gốc cây. Ông bước gần đến mới nhận ra là bà Trưởng giả. Ông gọi :

- Bà ơi !... Bà

- Ai đó ?

- Tôi là ông Trưởng giả đây. Vậy chứ tại sao thân hình bà tiều tụy, khổ sở đến thế này ?

- Ông ôi ! Ông ngồi xuống đây để tôi kể chuyện cho mà nghe. Vì tôi quá tham lam, độc ác, muốn cho gia đình mình giàu có muôn hộ, mà tôi phải tạo nhiều tội lỗi! Tôi có ngờ đâu : Làm ra thì cả chồng con chung hưởng, mà bây giờ đây một mình tôi phải chịu tội khổ đến thế này ! Ngày đêm đói khát, đã mấy tháng rồi không ăn được một chút cháo hay một miếng cơm! Thân hình tôi chỉ còn da bọc xương, lại còn bị hành phạt khổ sở lắm điều.

- Vậy chớ bà làm tội gì ?

- Ông không nhớ sao ? Một lần nhà mình bị mất 5 lượng vàng, nghi cho thằng ở, bắt ra tra tấn, nó chịu không nổi phải bỏ mình. Khi nó chết rồi, bỏ lại một ít tiền của. Ông bảo trả về cho gia quyến nó. Tôi lại giấu đi chẳng chịu trả. Đến khi vợ con nó kiện ra đến quan làng tôi lại thề rằng :

- Nếu tôi có nói ngược, thì cho hai con mắt của tôi chảy máu, đui và chết”. Tưởng rằng không Trời không Phật, không ai hay biết, nào hay đâu : “Lưới Trời lồng lộng, thưa mà chẳng lọt». Tôi vẫn tưởng thề càn cho qua buổi; không ngờ nhưn nào quả nấy. Khi các con chết rồi, tôi rầu khóc luôn mấy ngày đêm, bỏ ăn bỏ ngủ, nên đôi mắt chảy máu, sưng vù và đui mù đến thế này! Khổ sở lắm ông ơi ! Ngoài ra còn nhiều tội các, không sao kể hết. Hôm nay ông đến đây thăm tôi, nếu ông còn nghĩ chút nghĩa tào khang tình xưa bạn cũ, thì sau khi trở về dương thế, ông nên vì tôi mà chần bần bố thí làm các việc từ thiện và cầu siêu độ cho vong hồn của tôi. Một điều ông

phải nhớ là nên lo tu tâm dưỡng tánh, làm những điều hiền đức để nhờ kiếp sau.

Sau khi tỉnh giấc mộng trường, ông Trưởng giả bỗng nghe trên không trung có tiếng gọi :

«Trưởng giả ! Ông Trưởng giả ! Ta đây là Quan Thế Âm Bồ tát. Vì thấy nhà ngươi là kẻ trần gian mê muội, chạnh lòng thương xót, cho nên ta hóa hiện làm chàng Thí sinh để đến nhắc thức nhà ngươi. Bởi nhà ngươi ngày trước tạo nhiều điều tội ác, nên ngày nay bị oan gia nghiệp báo đến báo lại ngươi. Ngươi hãy nhớ lại kỹ: Từ khi nhà ngươi sanh con trai đầu lòng, đến khôn lớn, nó chỉ phá hại gia tài sự sản của ngươi, đôi khi, nó còn muốn giết cả vợ chồng ngươi, để tự do phá của. Bởi mấy mươi năm về trước, ngươi có làm một việc tội ác, là buộc một người tá điền đem vợ con đến thế nợ. Chúng không làm theo ý muốn của ngươi. Lúc bấy giờ nhà ngươi dùng quyền thế ép chế, vì chịu không nổi nên chúng phải tự tử. Việc đó nhà ngươi còn nhớ chăng ? Bởi thế nên chúng đầu thai lại nhà ngươi để báo thù cho đến ngày cuối cùng. Nhờ ngươi biết ăn

năn hồi ngộ, lo tu hành, nên nó chỉ đòi bấy nhiêu đó thôi.

Thằng thứ Hai là đứa ở của nhà người. Người nghi nó ăn cắp vàng, đem ra tra tấn đến chết. Cái oan hồn ấy trở lại nhà người để báo thù, nên khi sanh ra cho đến lớn, nó cứ đau mãi, để hai vợ chồng người phải lo chạy thuốc men, hao tốn gần hết tiền của. Và nó còn phá tán gia tài sự sản của người. Nhờ người có tu hành, nên nó mới thôi đòi nợ.

Thằng thứ Ba, vì ăn trộm của người năm lượng vàng, để đem về chôn cất cha nó, nên phải đến trả lại cho người. Vì thế nên khi người sanh ra nó, nó làm cho gia đình người tiền vô như nước. Khi trả nợ xong rồi, nó đi nơi khác. Như nào quả nấy, không có sai chạy. Nhà người nên biết : Do oan trái kiếp trước, nên kiếp này phải trở lại, kẻ làm vợ, người làm chồng và làm con cái v.v... để đền trả cho nhau đó thôi. Sách nói : «Vô oan trái bất thành phu phụ». Nay chúng nó chết đi, là oan gia người đã trả xong. Thế mà nhà người mê muội không biết, lại hồn Trời oán Phật,

tạo thêm tội lỗi, thật đáng thương xót! Bởi trước kia người tạo cái nợ tội ác, nên nay phải trả. Còn người mới tu hành vài ba năm nay, vì cái nợ này chưa hoàn bị, nên người chưa được quả lành. Thí như người năm nay làm 100 công ruộng, mà vẫn bị thiếu trước hụt sau, là vì năm rồi họ chỉ cò bạc ăn chơi nợ nần áp lút, nên năm nay phải chịu thiếu hụt. Còn ruộng làm năm nay tuy nhiều, xong sang năm họ mới hưởng được.

Một thí dụ thứ hai: Như chú Xoài trộm cướp sát nợ, chú mới vừa buông cái dao vào chùa tu niệm; ít ngày bị lính đến bắt bỏ tù. Không phải vì tu mà bị lính bắt, mà chính vì chú gây cái nợ trộm cướp trước kia, nên nay bị cái quả ở tù. Còn sự tu hành làm phước hiện nay, phải thời gian sau mới hưởng quả. Người đời không thấy xa, chỉ nhìn hiện tại, rồi vội vàng trách móc Phật Trời: Tôi tu hành lo làm lành làm phước, sao lại gặp tai nạn thế này !»Nhà người là người có học thức, sao lại chẳng nhớ câu : “Thiện ác đáo đầu chung hữu báo, chỉ tranh lại tảo dữ lại trì». Làm lành hay

làm dữ, rốt cuộc rồi đều có quả báo, chẳng qua đến sớm hay đến muộn mà thôi.

Trong kinh nói: “Đã sử bá thiên kiếp, sở tác nghiệp bất vong, như duyên hội ngộ thời quả báo hoàn tự thọ. Người tạo ra một nghiệp gì, dầu trải qua trăm ngàn muôn kiếp cũng không mất, khi như duyên đến rồi, quả báo này phải chịu. Vậy nhà người từ đây, nên ăn năn hối ngộ lo tu tâm dưỡng tánh, để nhờ kiếp sau...”

Nhờ mấy lời giáo hóa của đức Quán Thế Âm Bồ tát, mà ông Phú Trưởng giả kia được giác ngộ, hồi tâm hướng thiện, tinh tấn tu hành.

Tòa lâu đài nguy nga đồ sộ của ông trước kia, lúc bấy giờ biến thành chốn Thiền lâm tu niệm, là nơi lễ Phật đi chùa của khách hành hương rộn rịp.

